

Hướng dẫn bài chính tả nhớ - viết: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà

Câu 1 (trang 86 sgk Tiếng Việt 5): Nhớ - viết: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà

Hướng dẫn:

Học sinh tự viết.

Câu 2 (trang 86 sgk Tiếng Việt 5): a) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu l hay n. Hãy tìm những từ ngữ có các tiếng đó.

M: la hét / nét na

b) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm cuối n hay ng. Hãy tìm những từ ngữ có các tiếng đó.

M: lan man / mang vác

Hướng dẫn:

a)

la: la lối, con la, la bàn...

na : quả na, na ná...

lẻ : lẻ loi, tiền lẻ, lẻ tẻ...

nẻ : nứt nẻ, nẻ mặt, nẻ toác...

lo : lo lắng, lo nghĩ, lo sợ...

no: ăn no, no nề...

lở: đất lở, lở loét, lở mồm...

nở: hoa nở, nở mặt...

b)

man: miên man, khai man...

mang: mang vác, con mang...

vàn : vãn thơ, đánh vãn...

vàng : vàng trán, vàng trắng...

buôn : buôn bán, buôn làng...

buông : buông màn, buông xuôi...

Hướng dẫn bài chính tả nhớ - viết: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà

vươn : vươn lên, vươn người...

vương : vương vấn, vương tư...

Câu 3 (trang 87 sgk Tiếng Việt 5): Thi tìm nhanh :

a) Các từ láy âm đầu l.

M : long lanh

b) Các từ láy vần có âm cuối ng.

M: lóng ngóng

Hướng dẫn:

a) Các từ láy âm đầu l: lúng liếng, lập lòe, la lối, lạ lẫm, lạc lõng, lam lũ, lóng lánh, lung linh, lạnh lót, lạnh lẽo, lấm láp...

b) Các từ láy vần có âm cuối ng: lang thang, loáng thoáng, lông bông, leng keng, lúng túng, chang chang, văng vẳng, loạng choạng...

